

 - B GD-ĐT và công bố đề thi o [chặng trình giáo dục phổ thông m](#) i d ki n áp d ng t n m h c 2018-2019; ố c xây d ng theo ố nh h hướng phát tri n ph m ch t và n m l c, ố nh h hướng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

6 ph m ch t ch y u, 10 n m l c c t lõi

Theo đó, ch trình giáo dục phổ thông bao g m **ch trình t ng th** (khung ch trình), **các ch trình**
trình môn h c và ho t đ ng giáo d c

Theo đề thi o, n i dung chính c a ch trình t ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n ở h c sinh là: yêu đ t n c, yêu con ng i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - Tổng chủ biên chương trình giáo dục phổ thông trong buổi công bố đề thi

V năng lực, đề thi o h ng đ n **10 năng lực c t lõi** (nh ng năng lực mà ai cũng c n có đ s ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ng năng lực chung đ c t t c các môn h c và ho t đ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng lực t ch và t h c, năng lực giao ti p và h p tác, năng lực gi i quy t v n đ và sáng t o.

Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

B c THPT s ố nh h ể ng ngh ệ nghi p

Chương trình m i học ng t i th c hi ện giáo d ục toàn di ện, tích h ợp ều các c ơ p t i u học và THCS, th c hi ện giáo d ục phân hóa và t ự ch ọn ều c ơ p THPT.

Đi ể m thay đ i rõ rệt so v ớ i t ệ tr ệ c nay, giáo d ục ph ệ thông 12 năm s ẽ chia làm hai giai đ o ạn là **giáo d ục c ơ b ản** (g ồm c ơ p t i u học 5 năm và c ơ p THCS 4 năm) và giai đ o ạn **giáo d ục đ ể nh ậ ng ngh ệ nghi p** (c ơ p THPT 3 năm).

Giáo d ục c ơ b ản b ộ o đ ể m trang b ộ cho học sinh trí th c ph ệ thông n ền t ệ ng, đáp ể ng yêu c ầ u phân lu ậ ng m ộ nh sau THCS. ều 2 c ơ p học này s ẽ th c hi ện l ộ ng ghép nh ậ ng n ội dung liên quan c ầ a m ộ t s ố lĩnh v ực giáo d ục, m ộ t s ố môn học trong ch ể ng tr ệ ng hi ện hành đ ể t ạo thành môn học tích h ợp; qua đ ể tinh g ọn, tránh ch ệ ng chéo n ội dung giáo d ục, g ể m h ộ p lý s ố môn học.

Giáo d ục đ ể nh ậ ng ngh ệ nghi p b ộ o đ ể m học sinh t ếp c ầ n ngh ệ nghi p, chu ể n b ộ cho giai đ o ạn học sau ph ệ thông có ch ể t l ộ ng. C ơ p THPT yêu c ầ u học sinh học m ộ t s ố môn học b ộ t bu ể c, đ ể ng th ể i đ ể c t ự ch ọn các môn học và chuyên đ ể học t ếp theo hình th c tích l ỹ tín ch ể .

Nhi ệ môn học m i

H ệ th ệ ng các môn học c ầ a ch ể ng tr ệ ng giáo d ục ph ệ thông đ ể c chia thành các môn học b ộ t bu ể c, môn học b ộ t bu ể c có phân hóa, môn học t ự ch ọn và môn học t ự ch ọn b ộ t bu ể c.

Môn học bắt buộc là môn học mà mọi học sinh đều phải học.

Môn học bắt buộc có phân hóa là môn học mà nội dung được chia thành các chuyên đề hoặc học phần (môđun), trong đó một số chuyên đề hoặc học phần là bắt buộc đối với tất cả học sinh, một số chuyên đề hoặc học phần được chọn tùy theo nguyện vọng của học sinh và điều kiện đáp ứng của cơ sở giáo dục.

Môn học tự chọn là môn học không bắt buộc, được học sinh tự nguyện lựa chọn, phù hợp với nguyện vọng, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

Môn học tự chọn bắt buộc: là môn học mà học sinh bắt buộc phải lựa chọn trong số các môn học định hướng nghề nghiệp ở lớp 11, lớp 12 theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông.

Cơ sở, cơ sở **Tiêu học**, các môn học bắt buộc gồm: Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân, Cuộc sống quanh ta, Tìm hiểu xã hội, Tìm hiểu tự nhiên, Tìm hiểu công nghệ. Các môn học bắt buộc có phân hóa: Thực tiễn công nghệ, Tìm hiểu tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Môn học tự chọn là tiếng dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, cơ sở tiêu học còn có hoạt động Thể học có hướng dẫn (tự học trên lớp của học sinh tiêu học học 2 buổi/ngày, có sự hướng dẫn, giúp đỡ của giáo viên).

Cơ sở **THCS**, các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý. Các môn học bắt buộc có phân hóa: Tin học, Công nghệ và Hướng nghiệp, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Cơ sở **THPT**, theo chương trình mới xác định lớp 10 là lớp định hướng nghề nghiệp. Gồm các môn học bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Thể thao và Công nghệ, Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Các môn học bắt buộc có phân hóa: Tin học, Giáo dục thể chất, Hoạt động nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Ở lớp 11 và lớp 12, các môn học bắt buộc gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Các môn học tự chọn bắt buộc: Học sinh chọn 3 môn và 1 chuyên đề học tập trong số các môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Khoa học máy tính, Tin học công nghệ, Thể thao và Công nghệ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Chuyên đề học tập.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

Vấn đề nội dung giáo dục địa phương, theo quy định của chương trình, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức xây dựng, thẩm định nội dung giáo dục văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, môi trường, học tập nghiên cứu,... của địa phương và báo cáo Bộ GD-ĐT phê duyệt. Đối với lớp 11 và lớp 12, nội dung giáo dục địa phương có thể được xây dựng thành chuyên đề học tập cho học sinh tự chọn.



Các phóng viên tiếp xúc với giáo viên tham gia chương trình giáo dục phổ thông. Ảnh: Thanh Hùng

Theo chương trình mới, các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học. Giáo viên đóng vai trò chủ chốt, học sinh chủ động, tạo môi trường học tập thân thiện và nhuần nhuyễn có văn hóa để khuyến khích học sinh tích cực tham gia, tự phát huy năng lực, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng.

Các hoạt động học tập của học sinh sẽ bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những hiểu biết đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thể có trong đời sống), đồng thời học sinh với sự hỗ trợ của đồ dùng học tập và công cụ khác, đặc biệt là công cụ tin học và các hình thức tổ chức hóa cụ thể kỹ thuật số.

Các hoạt động này được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức: học lý thuyết; thực hiện bài tập, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu; tham gia thảo luận, tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tùy theo mức tiêu chuẩn và mức độ phức tạp của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp.

Ở i m i ánh giá h c sinh

Để thực hiện quá trình từng bước đã nêu ra ba hình thức đánh giá học sinh.

Đặc biệt trong quá trình thực hiện có điểm m i là việc xét kết quả giao cho cấp trường.

Đặc biệt cấp bộ ngành tổ chức thi THPT, học sinh không phải trải qua kỳ thi THPT quốc gia như hiện nay mà việc xét kết quả sẽ được thu vào việc đánh giá để nhận kết quả do chính trường THPT tổ chức thực hiện.

Học sinh hoàn thành các môn học, tích lũy đủ kết quả đánh giá theo quy định của Bộ GD-ĐT được cấp bằng tốt nghiệp THPT.

Đánh giá thực nghiệm xuyên, do giáo viên phụ trách môn học tổ chức thực hiện, dựa trên kết quả đánh giá của giáo viên, của phụ huynh học sinh, của bản thân học sinh được đánh giá và của các học sinh khác trong lớp, trong lớp.

Đánh giá đầu vào, do các sở giáo dục và đào tạo thực hiện. Học sinh hoàn thành các môn học, tích lũy đủ kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiếp tục học tập THPT.

Đánh giá trên diện rộng có phạm vi gia, cấp địa phương, do thực hiện kiểm tra chất lượng có phạm vi gia hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện để phục vụ công tác quản lý các hoạt động dạy học, phát triển chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.



Chương trình [giáo dục phổ thông](#) sẽ được phát triển theo hướng xuyên, bao gồm các khâu xây dựng chương trình, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình trong quá trình thực hiện.

Dựa trên nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục riêng biệt cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của từng địa phương.

Trong khi công bố đề thi vào chương trình tiếp theo lên mạng Internet để lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân mà tại Liên hiệp, Bộ GD-ĐT đã thực hiện các hội thảo, tiếp thu ý kiến từ nhiều cơ quan, nhiều nhà khoa học, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và chuyên gia về vấn đề này. Chương trình cũng đã được Hội đồng Quốc gia Thẩm định chương trình giáo dục phổ thông thẩm định thông qua.

Bộ GD-ĐT sẽ thực hiện khảo sát thực tế, tham khảo ý kiến các cơ quan quản lý giáo dục, các trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và những người quan tâm hàng năm để

đánh giá và điều chỉnh nhu cầu cần thiết.

“

Phân tích pháp xây dựng chương trình

1. Áp dụng phân tích pháp Sơ đồ tổng thể

Với định hướng tiếp cận năng lực thì việc xây dựng chương trình phải xuất phát từ phân tích bối cảnh

2. Áp dụng phân tích pháp Phân tích tác động của chính sách

Quy trình này có 5 bước: đánh giá việc thực thi chính sách hiện hành; đề xuất chính sách mới; đánh giá

Việc đánh giá tác động diễn ra suốt trong quá trình xây dựng chương trình, sẽ báo động tính khả thi của

- Thanh Hùng - Lê Văn

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)

MỤC TIÊU

- GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.
- TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.
- CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- YÊU ĐẤT NƯỚC

YÊU CON NGƯỜI
- CHĂM HỌC

CHĂM LÀM
- TRUNG THỰC

TRÁCH NHIỆM

CÁC NĂNG LỰC

NĂNG LỰC CỐT LÕI

NĂNG LỰC CHUNG

1. TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC

2. GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC

3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT
(NĂNG KHIẾU)

NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN

1. NGÔN NGỮ

2. TÍNH TOÁN

3. TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

4. CÔNG NGHỆ

5. TIN HỌC

6. THẨM MỸ

7. THỂ CHẤT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
TIẾNG VIỆT				
420 tiết	350 tiết	280 tiết	245 tiết	245 tiết
NGOẠI NGỮ 1				
		140 tiết	140 tiết	140 tiết
TOÁN HỌC				
105 tiết	175 tiết	175 tiết	175 tiết	210 tiết
GIÁO DỤC LỐI SỐNG				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	35 tiết	35 tiết
CUỘC SỐNG QUANH TA			TÌM HIỂU XÃ HỘI	
			70 tiết	70 tiết
			TÌM HIỂU TỰ NHIÊN	
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ			TÌM HIỂU TIN HỌC	
			35 tiết	35 tiết
			TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ	
35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết	35 tiết
GIÁO DỤC THỂ CHẤT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
NGHỆ THUẬT				
70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO				
105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết	105 tiết
TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN				
110 tiết	110 tiết	70 tiết	70 tiết	70 tiết

Dựa theo kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Đề tài: Lê Văn (Điền vào hình)